TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Đak Pơ, ngày 18 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Thanh S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Vũ Thanh S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị T và anh S có với nhau 02 con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 04/02/2020 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 22/02/2024. Hiện tại 02 con chung Nguyễn Nhật H và Nguyễn Ngọc An N đang sống với chị T.

Giao cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Ngọc An N và Nguyễn Nhật H đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Vũ Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng/ 01 con chung.

Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi từng người con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, luôn cả phần của anh Nguyễn Vũ Thanh S. Tổng số tiền là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003203 ngày 02/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Pơ;
- Chi cục THADS huyện Đak Pơ;
- UBND thị trấn Đak Pơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Ngọc Bình